

Số: /KH-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Công tác cải cách hành chính năm 2025

Thực hiện Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính (CCHC); Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “*Đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2023, định hướng đến năm 2030*”; Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Hà Tĩnh năm 2025; Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 588/KH-STP ngày 16/12/2021 của Sở Tư pháp về công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và thực tiễn công tác CCHC của đơn vị, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch công tác CCHC năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của cơ quan, tạo đột phá trong CCHC năm 2025. Tăng cường trách nhiệm của các tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

1.2. Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (*sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU*); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “*Đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.4. Nâng cao các chỉ số CCHC của Sở Tư pháp; góp phần cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI, DTI của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

2.1. Công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị và góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Ngành, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025; Lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, Chương trình, Kế hoạch, Đề án của tỉnh về CCHC.

2.2. Công tác CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan; Phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đơn vị; tạo bước đột phá trong xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

2.3. Khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2024, tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2025, nâng cao chất lượng triển khai CCHC trong ngành Tư pháp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2.4. Nâng cao chất lượng tham mưu, tạo sự đột phá trong công tác cải cách thể chế của tỉnh.

2.5. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của Trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Sở và các cá nhân trực tiếp được giao tham mưu các nội dung liên quan đến CCHC.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC của tỉnh, của đơn vị.

1.2. Nâng cao chỉ số cải cách thể chế của tỉnh, tạo đột phá trong công tác này; Phân đầu chỉ số CCHC của Sở nằm trong top 03 các Sở, ngành dẫn đầu.

1.3. Phân đầu có ít nhất 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC Trung ương, tỉnh; Có ít nhất 03 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở được Hội đồng xét sáng kiến Sở công nhận.

1.4. Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra CCHC đối với ít nhất 75% đơn vị trực thuộc đảm bảo thực chất và đúng quy định.

2. Công tác cải cách thể chế

2.1. 100% nội dung tại các văn bản QPPL Trung ương giao HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết do Sở Tư pháp chủ trì tham mưu soạn thảo được ban hành kịp thời, chất lượng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

2.2. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành được rà soát và kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong trường hợp không còn phù hợp.

2.3. Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

3.1. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được số hóa và đính kèm kết quả giải quyết TTHC (đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng) trên phần mềm Hành chính công.

3.2. 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến (toàn trình, một phần), được cập nhật lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC và công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 90%.

3.3. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà Sở Tư pháp đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, số liệu đã được Sở kết nối, chia sẻ.

3.4. 100% Quyết định công bố Danh mục và quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp được xây dựng, soát xét, công bố, công khai kịp thời theo quy định pháp luật hiện hành; 100% TTHC nội bộ giữa Sở Tư pháp với các cơ quan hành chính nhà nước khác được rà soát, công bố, công khai; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cắt giảm 20% quy định và 20% chi phí tuân thủ.

3.5. Tối thiểu 80% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 70% trở lên.

3.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp đạt 95% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong Sở, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

4.2. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, đảm bảo phân định rõ, không chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, của Sở.

4.3. Trong năm 2025, tinh giản 01 biên chế công chức, 01 biên chế viên chức theo Kế hoạch.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Phân đấu 50% công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý dưới 40 tuổi của Sở giao tiếp được với người nước ngoài bằng Tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông dụng khác.

5.2. 100% công chức, viên chức thuộc Sở được bố trí công việc theo đúng tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm đảm nhiệm.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước của 01 đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 (*Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh*) so với năm 2024 (*không bao gồm quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng và không bao gồm kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ*).

6.2. Thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.3. 100% đơn vị sự nghiệp thuộc Sở được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

6.4. Có 01/03 đơn vị sự nghiệp có thu (*Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh*) tăng mức độ tự chủ so với năm 2024.

6.5. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Hoàn thành kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

7.2. 100% công chức, viên chức thuộc Sở được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Ngành.

7.3. Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của Sở được kết nối liên thông để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đạt trên 80%; 100% các cuộc họp giao ban hàng quý giữa Sở và Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã được thực hiện thông qua phòng họp trực tuyến.

7.4. 100% hệ thống thông tin của Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở được phê duyệt cấp độ an toàn; 100% hệ thống thông tin theo cấp độ được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn.

7.5. 100% hồ sơ công việc được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

7.6. 100% Quyết định công bố Danh mục TTHC và Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp (áp dụng tại cấp Sở, huyện, xã) được soát xét, kiểm tra đáp ứng yêu cầu.

7.7. 100% các phần mềm phục vụ hoạt động chuyên môn của ngành Tư pháp (Như: Công pháp luật tỉnh Hà Tĩnh; Chinh lý và số hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của toàn tỉnh; Trang Thông tin đấu giá trực tuyến; Phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính; Hệ thống quản lý hồ sơ công chứng, chứng thực;...) được xây dựng và triển khai khai thác sử dụng trong năm 2025.

7.8. Sở và 100% đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm của đơn vị trong thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU và Đề án của UBND tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả, đặc biệt là trong công tác cải cách thể chế; Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; gắn trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC. Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Tham mưu giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao các chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực cải cách thể chế và các nội dung khác có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, các tin, bài trên Cổng Thông tin điện tử của Sở, Bản tin Tư pháp, Báo Hà Tĩnh và các cơ quan truyền thông, báo chí khác; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC hoặc lồng ghép trong các hoạt động chuyên môn khác.

- Chủ trì tổ chức hoặc cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn hoạt động của Sở, của ngành Tư pháp.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của Sở, của các Phòng, Trung tâm thuộc Sở (theo từng tháng, quý, năm); tham gia nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hàng năm của tỉnh đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, điều tra xã hội học để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục về tình hình phục vụ, cung cấp dịch vụ công của Sở Tư pháp.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, đôn đốc, chỉ đạo việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra trong năm 2024 và việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm Kế hoạch CCHC của Sở. Theo đó, thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo định kỳ hàng tháng.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực tham mưu CCHC (Văn phòng Sở), từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của Sở. Xem xét khen thưởng theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Công tác cải cách thể chế

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành theo đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số cải cách thể chế của các cơ quan, tổ chức, địa phương theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành trong tham mưu hoàn thiện thể chế liên quan đến tổ chức bộ máy khi thực hiện sắp xếp theo chủ trương của Đảng, Nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền tạo sự chủ động cho địa phương theo tinh thần: “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” gắn với việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thực hiện hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; đảm bảo các văn bản QPPL được xây dựng và ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng,

kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, hệ thống công báo điện tử tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản được giao quy định chi tiết, từ đó đề xuất các giải pháp để hạn chế cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản được giao quy định chi tiết. Thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC, chú trọng đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL và soạn thảo dự thảo văn bản QPPL; theo dõi kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật. Tiếp tục cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản QPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030.

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường và tăng cường công tác chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2025; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (gọi tắt là chỉ số B1).

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Thực hiện chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về văn bản QPPL của tỉnh, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ về cải cách TTHC; trọng tâm triển khai Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa Sở Tư pháp với các cơ quan hành chính nhà nước khác không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp của Sở với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (trừ các TTHC lĩnh vực Trợ giúp pháp lý).

- Thường xuyên rà soát, kịp thời kiến nghị bổ sung, nâng cấp hoàn thiện một số chức năng hỗ trợ trong giao dịch trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đảm bảo thuận tiện, dễ sử dụng cho người dân, doanh nghiệp khi khai thác, sử dụng; là công cụ giám sát, quản lý chất lượng giải quyết TTHC của công chức, đơn vị.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của từng tập thể, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; Không để xảy ra tình trạng hồ sơ chậm hạn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến đối với TTHC của Sở có phát sinh nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Rà soát, ban hành danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của tỉnh theo lộ trình, bảo đảm hoàn thành 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của tỉnh trong tháng 12/2025 theo quy định.

- Kịp thời cập nhật các TTHC do Bộ Tư pháp công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố kịp thời theo quy định; công khai TTHC và cập nhật kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

Hà Tĩnh và Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp. Tăng cường sự phối hợp trong giải quyết TTHC giữa Sở Tư pháp với các cơ quan có liên quan.

- Đánh giá tác động, kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC khi xây dựng thể chế về cơ chế, chính sách mới (*trong trường hợp được Luật giao*).

- Kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị và đề nghị hướng dẫn của các tổ chức, cá nhân, công khai ý kiến trả lời phản ánh, kiến nghị theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “*một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và Kế hoạch định hướng số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng, các Phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một đơn vị có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới hoạt động đơn vị sự nghiệp ngành Tư pháp; tiếp tục tăng cường hiệu quả hoạt động của các đơn vị thực hiện tự chủ 100% từ ngày 01/01/2025 và giảm tỷ lệ, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp đang trong quá trình tự chủ.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị.

- Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của cơ quan hành chính nhà nước Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện tinh giản biên chế năm 2025 theo chủ trương tại Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Đảm bảo sắp xếp cơ cấu tổ chức, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó bảo đảm đúng quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính của Sở, cải tiến quy trình, hoàn thiện Quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Thường xuyên quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài; ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và đất nước. Ưu tiên đăng ký tuyển dụng công chức, viên chức còn thiếu theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức thuộc Sở đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh, Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh và Quy chế văn hóa công vụ của Sở.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2025, đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2025, đảm bảo 100% các vị trí cần chuyển đổi được thực hiện theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin của công chức, viên chức tại hồ sơ lưu và phần mềm quản lý công chức, viên chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của công chức, viên chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của công chức, viên chức một cách chủ động, nhanh chóng.

6. Cải cách tài chính công

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả, thường xuyên rà soát đề sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

- Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ngành theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

- Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy

định chi tiết thi hành Luật; đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Sở.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO

7.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản có liên quan; Chương trình hành động số 42-CT/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Tổng kết công tác chuyển đổi số trong ngành Tư pháp giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện thể chế, chính sách của tỉnh liên quan đến thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả.

- Nghiên cứu, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số DTI của Sở.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ liên quan tại Kế hoạch số 568/KH-STP ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Cử công chức, viên chức tham gia hoặc chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số, nhất là các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu).

- Tập trung xây dựng, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như: Công pháp luật tỉnh Hà Tĩnh; Chính lý và số hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của toàn tỉnh; Trang Thông tin đầu giá trực tuyến; Phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính; Hệ thống quản lý hồ sơ công chứng, chứng thực;...

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng, đảm bảo các hệ thống thông tin hoạt động an toàn, bảo mật, thông suốt phục vụ hiệu quả nhiệm vụ của Ngành.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ có liên quan đến chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); hệ thống phòng, chống mã độc quản trị tập trung và phương án đảm bảo hệ thống thông tin theo cấp độ của cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cung cấp tài liệu các Hội nghị do Sở Tư pháp tổ chức bằng mã QR để các đại biểu chủ động khai thác, lưu trữ, hạn chế việc phát tài liệu dưới hình thức văn bản giấy.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo yêu cầu TCVN ISO 9001: 2015.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng quy trình nội bộ của Sở Tư pháp; giữa Sở Tư pháp và các cơ quan hành chính nhà nước khác (nếu có); thực hiện điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Xây dựng danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo quy định, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; Trình cơ quan có thẩm quyền soát xét, thẩm định theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015 tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; lồng ghép trong kiểm tra CCHC tại các Phòng, Trung tâm để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động xây dựng và áp dụng HTQLCL ISO 9001: 2015 trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước. Cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính do tỉnh tổ chức.

- Sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính sự nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2030.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** ban hành kèm Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

- Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 139/KH-STP ngày 15/01/2025 của Sở Tư pháp về công tác cải cách hành chính năm 2025.

- Trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Sở quán triệt Kế hoạch này đến từng công chức, viên chức, người lao động và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025 hoàn thành đúng tiến độ, đạt kết quả cao.

- Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Báo cáo Giám đốc Sở để biểu dương, phê bình kịp thời các đơn vị làm tốt hoặc không tốt. Định kỳ hàng quý/năm gửi báo cáo công tác CCHC về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

Xây dựng Bảng tiêu chí đánh giá, xếp loại các Phòng, Trung tâm thuộc Sở năm 2025, trong đó xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là một trong các căn cứ để đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và bình xét thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị kiến nghị về Văn phòng Sở để xem xét trình Giám đốc quyết định.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2025 của Sở Tư pháp.

Kinh phí xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên được cấp trong năm 2025 và các nguồn kinh phí khác theo quy định.

Kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền CCHC được bố trí từ nguồn cấp cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch công tác CCHC năm 2025 của Sở Tư pháp, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Văn Hồng